

2021

HAPPY NEW YEAR

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 2

Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí. 2

Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. 3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn số 105936/CTHN-TTHT ngày 10/12/2020 về chữ viết không dấu trên hóa đơn điện tử. 5

Nghị định số 146/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp. 5

Công văn số 7897/TCHQ-TXNK ngày 16/12/2020 về thuế GTGT đối với hàng hóa thuế DNCX gia công lại. 6

Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 về phương pháp mới về xác định sản lượng khai thác khoáng sản (để tính thuế). 6

Công văn số 100085/CTHN-TTHT ngày 18/11/2020 về chính sách thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài. 7

Công văn số 99064/CT-TTHT ngày 13/11/2020 về việc khấu trừ thuế TNCN. 7

Công văn số 7874/TCHQ-TXNK ngày 14/12/2020 về việc xử lý nợ thuế. 8

Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 hướng dẫn về đăng ký thuế. 8



03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

10

Công văn số 4055/BHXH-CSYT ngày 23/12/2020 về việc thực hiện khoản 6 Điều 22 Luật BHYT.

10

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 3738/HQHCM-GSQL ngày 21/12/2020 về thủ tục nhập khẩu nguyên liệu sản xuất hàng gia công từ kho ngoại quan.

11

Công văn số 7886/TCHQ-GSQL ngày 15/12/2020 về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định ATIGA.

11

Công văn số 3656/HQHCM-GSQL ngày 14/12/2020 về việc áp dụng C/O TPP để hưởng thuế suất ưu đãi cho hàng hóa nhập khẩu từ Nhật Bản.

11

Công văn số 3735/HQHCM-GSQL ngày 21/12/2020 về việc thể hiện thông tin hóa đơn bên thứ 3 trên ô số 7 của C/O mẫu D từ Cambodia.

12

Công văn số 8069/TCHQ-GSQL ngày 24/12/2020 về việc khai chỉ tiêu thông tin phương tiện giao thông vận tải

12

Công văn số 7769/TCHQ-GSQL ngày 09/12/2020 về việc nộp bổ sung C/O đối với mặt hàng khung giá đỡ tấm pin quang điện

13



QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 16/11/2020 Bộ tài chính ban hành Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, theo đó:

Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

- Người nội bộ của công ty đại chúng (CTĐC), người nội bộ của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ.
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTĐC, nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.
- Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của CTĐC, công ty đầu tư CK đại chúng.
- Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.
- Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTĐC.

Nhà đầu tư hoặc nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.

Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của CTĐC, chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu; công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu.

Thông tư 96/2020/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Download

Ngày 29/12/2020 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 112/2020/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, theo đó:

Giảm mức thu đối với 29 khoản phí, lệ phí kể từ ngày 01/01/2021 đến hết 30/06/2021, tiêu biểu như sau:

1. Lệ phí cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh, tem AB giảm còn 80% mức thu lệ phí quy định tại Phần I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;

2. Lệ phí cấp Căn cước công dân giảm còn 50% mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019;
3. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển giảm còn 80% mức thu phí quy định tại Thông tư 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016;
4. Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng giảm còn 50% mức thu phí quy định tại Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;
5. Phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất giảm còn 80% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
6. Phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán giảm 50% mức thu phí, lệ phí quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 272/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;

7. Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá giảm 50% mức thu phí, lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016;

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021.

[Download](#)

Ngày 31/12/2020 Chính phủ ban hành Nghị định 156/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, theo đó:

Nghị định thay mới các quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, cụ thể gồm:

- Vi phạm về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ;
- Vi phạm về chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam;
- Vi phạm về phát hành thêm cổ phiếu;
- Vi phạm về công ty đại chúng;

- Vi phạm về phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài và phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài;
- Vi phạm về chào mua công khai;
- Vi phạm về niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán;

- Vi phạm về kinh doanh chứng khoán và hành nghề chứng khoán;

Theo quy định mới, mức phạt tối đa trong lĩnh vực chứng khoán là 3 tỷ đồng (với tổ chức) và 1,5 tỷ đồng (với cá nhân). Riêng vi phạm tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Nghị định này là 10 lần khoản thu trái pháp luật (với tổ chức) và 5 lần khoản thu trái pháp luật (với cá nhân).

[Download](#)





VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 10/12/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 105936/CTHN-TTHT về chữ viết không dấu trên hóa đơn điện tử, theo đó:

Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022; Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ tiếp tục có hiệu lực thi hành đến ngày 30/6/2022.

Trong thời gian nêu trên, trường hợp cơ quan thuế chưa thông báo đơn vị chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì đơn vị vẫn áp dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp Công ty sử dụng chữ tiếng Việt không dấu trên hóa đơn điện tử thì các chữ viết không dấu

trên hóa đơn phải đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch nội dung của hóa đơn theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC. Công ty tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hóa đơn điện tử được lập.

[Download](#)

Ngày 18/12/2020 Chính phủ ban hành nghị định số 146/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP ngày 23/03/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, cụ thể:

Theo sửa đổi tại Nghị định này, hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp đang áp dụng trong giai đoạn 2011 - 2020 được tiếp tục áp dụng ổn định đến hết ngày 31/12/2025.

Trường hợp địa phương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định thì thực hiện theo quy định đó đến hết ngày 31/12/2025.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

[Download](#)

Ngày 16/12/2020 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 7897/TCHQ-TXNK về thuế GTGT đối với hàng hóa thuê DNCX gia công lại, theo đó:

Quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa DNCX (đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu. Do đó, trường hợp doanh nghiệp nội địa ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài nhưng thuê DNCX gia công (thuê gia công lại) mà nguyên liệu, vật tư do doanh nghiệp nội địa cung cấp toàn bộ thì sản phẩm gia công khi nhập khẩu vào thị trường trong nước doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

Trị giá tính thuế GTGT là tiền thuế gia công và các khoản điều chỉnh (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Tuy nhiên không tính vào trị giá tính thuế sản phẩm sau gia công trị giá của vật tư, nguyên liệu mà doanh nghiệp nội địa đã đưa đi gia công tại DNCX theo hợp đồng gia công.

[Download](#)

Ngày 24/12/2020 Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế, cụ thể:

Theo Điều 14 Thông tư này, sản lượng khoáng sản khai thác thực tế để tính nộp thuế tài nguyên được xác định căn cứ trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Bản đồ hiện trạng, mặt cắt khu vực khai thác.
2. Các loại sổ sách của từng khâu công nghệ khai thác mỏ, sàng tuyển, phân loại làm giàu (nếu có).
3. Định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu và thống kê tổng hợp các loại chứng từ sử dụng nguyên nhiên liệu.
4. Các hóa đơn, chứng từ tài chính trong năm tính toán, có tính thêm hệ số tổn thất chung thực tế.
5. Số liệu từ các trạm cân lắp đặt tại các địa điểm vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác khoáng sản.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/02/2021.

Thay thế Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 và Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017.

[Download](#)



Ngày 18/11/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 100085/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài, theo đó:

Đối với chuyên gia nước ngoài làm việc từ xa, không có mặt tại Việt Nam, Cục thuế TP. Hà Nội cho rằng cũng phải xác định tình trạng cư trú theo Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC để làm căn cứ tính thuế TNCN.

Theo đó, nếu vị này đáp ứng điều kiện là "cá nhân cư trú" trong năm tính thuế thì được áp dụng biểu lũy tiến nhưng phải chịu thuế trên thu nhập toàn cầu (thu nhập tại Việt Nam lẫn nước ngoài) (Điều 7 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

Ngược lại, nếu vị này đáp ứng điều kiện là "cá nhân không cư trú" trong năm tính thuế thì chỉ chịu thuế trên thu nhập phát sinh tại Việt Nam (không phân biệt nơi trả) nhưng bị tính thuế theo thuế suất 20% (Điều 18 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

Cần biết rằng, quy định mới về kê khai thuế tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP (hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14) sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5/12/2020.

[Download](#)

Ngày 13/11/2020 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 99064/CT-TTHT về việc khấu trừ thuế TNCN, cụ thể:

Căn cứ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC, khi chi trả tiền công cho cá nhân theo hợp đồng giao khoán, kể cả cá nhân đại diện cho nhóm nhân công, Công ty phải khấu trừ thuế TNCN 10% và quyết toán lại vào cuối năm.

Số tiền công đã trả và số thuế TNCN đã khấu trừ được kê khai vào bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN.

Theo Công văn này, trường hợp Công ty không biết thu nhập của từng nhân công trong nhóm thì khi quyết toán, chỉ cần kê khai tổng thu nhập đã trả cho người đại diện và số thuế đã khấu trừ. Sau đó, từng nhân công phải tự tổng hợp thu nhập trong năm của mình để quyết toán thuế (nếu thuộc diện bắt buộc quyết toán).

[Download](#)

Ngày 14/12/2020 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 7874/TCHQ-TXNK về việc xử lý nợ thuế của chi nhánh doanh nghiệp nhà nước không được xóa khi giải thể, cụ thể:

Theo Công văn số 4494/TCHQ-TXNK ngày 3/7/2020, các chi nhánh đã giải thể của doanh nghiệp nhà nước không thuộc đối tượng được xóa nợ thuế theo quy định tại Thông tư 179/2013/TT-BTC (vì Thông tư này chỉ xóa nợ thuế cho doanh nghiệp nhà nước, không bao gồm chi nhánh).

Đối với doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa, Thông tư 179/2013/TT-BTC cũng chỉ chấp nhận xóa nợ thuế cho các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định 44/1988/NĐ-CP, Nghị định 64/2002/NĐ-CP hoặc Nghị định 187/2004/NĐ-CP; không bao gồm các doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định sau này như Nghị định 59/2011/NĐ-CP chẳng hạn.

[Download](#)

Ngày 03/12/2020 Tổng cục thuế ban hành Thông tư 105/2020/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký thuế, theo đó:

Thêm 2 trường hợp phải công khai thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế (NNT) trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục thuế là:

- NNT tạm ngừng hoạt động, kinh doanh (trạng thái 05).
- NNT có vi phạm pháp luật về đăng ký thuế.

4 trường hợp khác vẫn được giữ nguyên như sau:

- NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06).

- NNT ngừng hoạt động, đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (MST) (trạng thái 01);
- NNT ngừng hoạt động, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST (trạng thái 03);
- NNT khôi phục MST.

Nội dung công khai: Các thông tin ghi trên Thông báo về việc NNT chấm dứt hiệu lực MST; Thông báo NNT ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực MST; Thông báo NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Thời hạn công khai: Chậm nhất trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo hoặc cập nhật trạng thái MST theo quyết định, thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác chuyển đến.

Thông tư 105/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ 17/01/2021, thay thế Thông tư 95/2016/TT-BTC và Điều 9 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 30/12/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, theo đó:

Nghị định này thay mới các quy định liên quan đến lao động nước ngoài để phù hợp với Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, gồm:

1. Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động (GPLĐ) và cấp Giấy xác nhận miễn giấy phép lao động.
2. Tuyển dụng, giới thiệu, quản lý người Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Một trong số các thay đổi so với trước đây là người nước ngoài khi đầu tư thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam phải góp vốn ít nhất 3 tỷ đồng mới thuộc diện được miễn Giấy phép lao động.

Việc miễn GPLĐ đối với trường hợp làm việc ngắn hạn (dưới 30 ngày mỗi lần) của những chuyên gia, giám đốc... chỉ được chấp nhận tối đa 3 lần mỗi năm (quy định cũ miễn tối đa không quá 90 ngày cộng dồn/năm).

Ngày 23/12/2020 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 4055/BHXX-CSYT về việc thực hiện khoản 6 Điều 22 Luật BHYT, theo đó:

Công văn hướng dẫn mức hưởng BHYT trái tuyến từ ngày 01/01/2021 đối với các trường hợp tự đi KCB vượt tuyến ở bệnh viện tuyến tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật BHYT số 46/2014/QH13.

Từ ngày 1/1/2021, các trường hợp tự đi KCB trái tuyến ở bệnh viện tỉnh cũng sẽ được quỹ BHYT thanh toán "100% chi phí điều trị nội trú" như trường hợp đúng tuyến.

Quy định này cũng áp dụng cho các trường hợp nhập viện "trái tuyến" trước ngày 01/01/2021 nhưng ra viện sau ngày 01/01/2021 và xuất trình đầy đủ thẻ BHYT, giấy tờ tùy thân. Mức hưởng 100% BHYT được tính cho các khoản viện phí phát sinh từ 01/01/2021.

Tuy nhiên, lưu ý, các trường hợp KCB trái tuyến ở tuyến tỉnh sẽ không được hưởng chế độ "miễn cùng chi trả chi phí KCB" khi có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Luật BHYT.

[Download](#)

[Download](#)



XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 21/12/2020 Cục Hải quan TP.HCM ban hành Công văn số 3738/HQHCM-GSQL về thủ tục nhập khẩu nguyên liệu sản xuất hàng gia công từ kho ngoại quan, Cụ thể:

Theo quy định tại mục 1.20 Mẫu 01 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 39/2018/TT-BTC, khi mở tờ khai nhập khẩu điện tử, tiêu chí "tên người xuất khẩu" sẽ được hệ thống tự động xuất ra (nếu đã đăng ký trước đó). Trường hợp chưa đăng ký, người khai phải nhập tên người xuất khẩu hoặc tên chủ hàng nước ngoài trong trường hợp gửi kho ngoại quan.

Đối với hàng nhập khẩu là nguyên liệu gia công thì "tên người xuất khẩu" (trên tờ khai nhập khẩu) phải được ghi theo tên của bên đặt gia công.

Về chuyển quyền sở hữu hàng hóa trong kho ngoại quan, khoản 8 Điều 91 Thông tư 38/2015/TT-BTC chỉ yêu cầu chủ kho ngoại quan gửi thông báo cho Chi cục quản lý kho được biết, không bắt buộc làm thủ tục nhập, xuất kho ngoại quan.

[Download](#)

Ngày 15/12/2020 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 7886/TCHQ-GSQL về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định ATIGA, theo đó:

Tổng cục Hải quan lưu ý, đối với các C/O mẫu D được cấp từ ngày 20/09/2020 chỉ thể hiện trị giá FOB trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu từ hoặc nhập khẩu vào Campuchia, Indonesia hoặc Lào và sử dụng tiêu chí xuất xứ giá trị hàm lượng khu vực (RVC) để xác định xuất xứ hàng hóa.

Riêng hàng nhập khẩu từ các nước ASEAN khác (Brunei, Singapore, Thái Lan, Philippines, Malaysia, Myanmar, Việt Nam) không phải thể hiện trị giá FOB trên C/O. Trường hợp C/O thể hiện thêm thông tin về trị giá FOB thì việc khai báo thêm thông tin bổ sung này không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O.

[Download](#)

Ngày 14/12/2020 Cục Hải quan TP.HCM ban hành Công văn số 3656/HQHCM-GSQL về việc áp dụng C/O TPP để hưởng thuế suất ưu đãi cho hàng hóa nhập khẩu từ Nhật Bản, theo đó:

Hàng hóa nhập khẩu từ Nhật Bản nếu muốn hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Biểu thuế CPTPP thì phải có chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hoặc C/O.

Trong đó, chứng từ tự chứng nhận xuất xứ do người xuất khẩu hoặc người sản xuất phát hành.

Tham khảo Thông tư 03/2019/TT-BCT (sửa đổi tại Thông tư 06/2020/TT-BCT) và khoản 3 Điều 7a Thông tư 38/2018/TT-BTC để biết quy định về chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP.

Download

Ngày 21/12/2020 Cục hải quan TP.HCM ban hành Công văn số 3735/HQHCM-GSQL về việc thể hiện thông tin hóa đơn bên thứ 3 trên ô số 7 của C/O mẫu D từ Cambodia, theo đó:

Theo hướng dẫn tại mục 11 Phụ lục 2 ban hành kèm Thông tư 19/2020/TT-BCT, trường hợp C/O Form D có hóa đơn thương mại



do một nước thứ ba phát hành thì phải đánh dấu vào ô "Third Country Invoicing". Các thông tin như tên công ty và tên nước của bên phát hành hóa đơn phải được ghi vào ô số 7.

Theo Công văn này, trường hợp tại ô số 7 C/O Form D có ghi thêm thông tin về số và ngày cấp hóa đơn bên thứ ba cũng không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O.

Download

Ngày 24/12/2020 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 8069/TCHQ-GSQL về việc khai chỉ tiêu thông tin phương tiện giao thông vận tải, theo đó:

Đối với xe ô tô nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đã yêu cầu phải kê khai rõ các thông tin về loại xe, số chỗ ngồi, chỗ đứng, chỗ nằm tại ô "Mô tả khác" trên Mẫu tờ khai ban hành kèm Công văn số 14650/BTC-TCHQ ngày 30/11/2020.

Việc kiểm tra chi tiết hồ sơ phải thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 14650/BTC-TCHQ nêu trên và điểm 1 Công văn này.

Theo Công văn số 14650/BTC-TCHQ ngày 30/11/2020, cơ quan hải quan sẽ không thực hiện thủ

tục xác nhận tờ khai nguồn gốc đối với các lô xe nhập khẩu từ sau ngày 1/12/2020. Thay vào đó, Tổng cục Hải quan đã chia sẻ dữ liệu về nguồn gốc xe với Cục CSGT.

Download

Ngày 09/12/2020 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 7769/TCHQ-GSQL về việc nộp bổ sung C/O đối với mặt hàng khung giá đỡ tấm pin quang điện, cụ thể:

Công văn cho phép doanh nghiệp nộp bổ sung C/O để hưởng thuế FTA

Đối với trường hợp khi nhập khẩu "khung giá đỡ tấm pin quang điện" đã được miễn thuế theo diện ưu đãi đầu tư nhưng sau đó xác định không được ưu đãi theo hướng dẫn tại Công văn số 5533/TCHQ-TXNK ngày 20/8/2020.

Cần lưu ý, C/O nộp bổ sung phải đảm bảo còn thời hạn hiệu lực.

Download



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06, ô số 13 lô OTM-1,
Khu đô thị Vinhomes Imperia,
P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726
Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303
Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888
Email: giang.vu@anvietcpa.com